

1. Tên nhiệm vụ: Phát triển sản xuất nấm trên cơ sở điều tra xây dựng bảo tàng nấm ở Vườn quốc gia Cát Tiên

2. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Vườn quốc gia Cát Tiên

3. Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ và người tham gia chính:

Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS. TS. Lê Xuân Thám

Cá nhân tham gia: CN. Phạm Ngọc Dương, KS. Nguyễn Thị Lan Anh, ThS Nguyễn Lê Quốc Hùng, ThS. Lý Xuân Quang, ThS. Mai Thị Viêt Hằng, ThS. Nguyễn Như Chương, GS.TS. Jean - Marc Moncalvo (Đại học Toronto, Canada), TS. Bryn Dentinger (Royal Garden, Kew, UK).

4. Mục tiêu của nhiệm vụ:

- Góp phần thực hiện Chương trình Bảo tồn Đa dạng Sinh học - Tài nguyên nấm bậc cao Vườn quốc gia Cát Tiên, đặc biệt cho những loài có giá trị khoa học - kinh tế cao, dựa trên lực lượng các chuyên gia nấm ở Nam Việt Nam (phân tán ở Tp. HCM, Đà Lạt, Daklak ...).

Xây dựng Bảo tàng Nấm (Herbarium Mycologicum) Vườn quốc gia Cát Tiên (ước khoảng 400 - 600 loài) - Trưng bày và giao lưu Quốc tế tại Vườn Quốc gia Cát Tiên.

- Tổng hợp công bố Bộ Chuyên khảo Nấm học và Bộ Atlas Nấm Cát Tiên.

- Xây dựng - Chuyển giao công nghệ, giúp Tỉnh phát triển kinh tế trang trại: Sản xuất Nấm của Tỉnh, góp phần chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, bảo vệ rừng ở Đồng Nai.

- Xây dựng Bảo tàng giống chuẩn các loài nấm quý Cát Tiên (Cattien Type Culture Collection). Hoàn thiện các quy trình nuôi trồng cơ bản khoảng 15 - 25 loài nấm có tiềm năng sản xuất với giá trị kinh tế cao. Huấn luyện kỹ thuật cho đội ngũ chuyên viên kỹ năng cao về công nghệ nấm. Đạt khả năng chuyển giao sản xuất ở quy mô từ trang trại nhỏ đến lớn theo yêu cầu.

5. Kết quả thực hiện:

Hoàn thành khảo sát cơ bản khu hệ nấm bậc cao vùng Nam Cát Tiên - Vườn quốc gia Cát Tiên theo các tuyến chính trong 5 năm (2004 - 2009). Trong điều kiện tư liệu chuẩn hiện có và đối chiếu với danh lục nấm Việt Nam (Trịnh Tam Kiệt et al., 2001), và công trình Khu hệ Nấm lớn Vườn Quốc gia Cúc Phương (Trần Văn Mão et al., 2006) cho phép xác định được ở Cát Tiên 300 loài nấm Đám (Basidiomycetes), xác định được 90 loài mới, hơn 20 chi mới (hoặc mới tách).

6. Thời gian bắt đầu và kết thúc: từ tháng 11/2007 đến tháng 12/2010

7. Kinh phí thực hiện: 1.335.460.000 đồng